

## Tập đọc: Ông giăng ông giăng

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

#### 1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng:

##### a. Kiến thức:

- Hiểu các từ ngữ trong bài.
- Hiểu nội dung bài: Ông trăng là người bạn thân thiết của trẻ em. Những đêm trăng sáng, các bạn nhỏ muốn mời trăng xuống cùng chơi.

##### b. Kĩ năng:

- Đọc trơn bài thơ, phát âm đúng các tiếng. Biết nghỉ ngơi sau các dòng thơ.
- Trả lời đúng các câu hỏi tìm hiểu bài học

#### 2. Yêu cầu cần đạt về năng lực – phẩm chất:

##### a. Năng lực:

- Năng lực chung: Có khả năng cộng tác, chia sẻ với bạn. Khởi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.
- Năng lực đặc thù:

+ HS phát triển về năng lực ngôn ngữ thông qua: Việc HS đọc bài, hỏi và trả lời được các câu hỏi về nội dung và tranh của bài, luyện nói đúng theo chủ đề. HS nghe GV và các bạn đọc mẫu để nhận xét, chia sẻ.

+ HS phát triển về năng lực văn học thông qua bài tập đọc: Nhận biết được nhân vật trong bài đọc nói về ai, về chuyện gì hay việc gì.

##### b. Phẩm chất:

- Giúp HS biết câu chuyện nói về tình yêu mẹ của chuột con. HS biết thể hiện tình yêu với những người thân trong gia đình.

### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Ti vi, máy tính

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

#### Tiết 1

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<b>A. Hoạt động mở đầu (5')</b> <b>1. Ổn định tổ chức</b> <b>2. Kiểm tra bài cũ</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- Gọi HS đọc bài Kể cho bé nghe</li><li>- GV nhận xét, đánh giá.</li></ul> <b>B. Hoạt động hình thành kiến thức mới(30')</b> <b>1. Chia sẻ và giới thiệu bài</b> <b>1.1. Thi giải câu đố</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV nêu câu đố</li><li>- HS nêu lời giải</li><li>- HS nhận xét</li><li>- GV nhận xét và chốt lời giải đúng</li></ul> <b>1.2. GV giới thiệu bài</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- HS nghe</li></ul> <b>2. Khám phá và luyện tập</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS đọc</li><li>- HS nhận xét</li></ul>

<b>2.1. Luyện đọc</b> a. GV đọc mẫu b. Luyện đọc từ ngữ: - GV đưa từ khó và hướng dẫn: nồi cơm nếp, lưng hũ rượu, khướu đánh đu - GV giải nghĩa: ván cơm xôi, đệp bánh chưng, vồ chài c. Luyện đọc từng dòng thơ ? Bài đọc có bao nhiêu dòng? - Gọi HS đọc nối tiếp 2 dòng thơ một	- HS nghe - HS đọc từ khó - HS: có 17 dòng thơ - HS đọc (cá nhân, cặp)
---	---

## Tiết 2

<b>2. Khám phá và luyện tập (32')</b> <b>2.1. Luyện đọc</b> d. Thi đọc đoạn, cả bài - GV chia đoạn: 2 đoạn (đoạn 1: 8 dòng; đoạn 2: 9 dòng) - GV cho HS đọc từng đoạn trong nhóm - GV cho HS đọc cả bài  <b>2.2. Tìm hiểu bài đọc</b> - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi các câu hỏi  - GV chốt <b>2.3. Luyện đọc lại</b> - GV hướng dẫn HS đọc thuộc lòng  <b>3. Củng cố dặn dò: (3')</b> - Nhận xét đánh giá tiết học - Dặn HS về đọc lại cho người thân nghe, chuẩn bị bài tiết sau.	- HS ghi số đoạn - HS luyện đọc đoạn trong nhóm - HS đọc nối tiếp đoạn - HS đọc cả bài (cá nhân, cả lớp) - HS hỏi đáp theo nhóm đôi  - HS trình bày - HS nhận xét  - HS đọc thuộc lòng đoạn, cả bài - Nhận xét
---	--

**Điều chỉnh sau bài dạy:**

.....

.....